

Bản án số: 01/2021/HSST.

Ngày: 13/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang

2. Ông Phan Đình Toàn - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm, huyện Kbang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2020, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm theo trình tự xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 21/10/2020 đối với bị cáo:

Tô Xuân T - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1970 tại Kỳ Đ, huyện Kỳ A, tỉnh H.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hợp Thành, Xã S, Huyện K, Tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công chức xã; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không. Con ông Tô V và bà Tô Thị L đều đã chết; có vợ là Trương Thị L và 02 con sinh năm 1998 và 2001.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 06/7/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Đinh Thị Bình G, sinh ngày 23/10/2005, người giám hộ cho chị G là bà Đinh Thị M, sinh năm 1984 (mẹ chị Gia);

Cùng địa chỉ: Thôn K3, xã Vĩnh Sơn, huyện V, tỉnh Bình Định.

Bà Mai và chị Gia đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Cao Thị My S, sinh năm 1985- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/01/2020. Đinh Thị Bình G - sinh ngày 23/10/2005, trú tại Thôn K3, xã Vĩnh Sơn, huyện V, tỉnh Bình Định cùng với bố mẹ đến nhà ông Đinh A N là ông ngoại của cháu Gia chúc tết. Đến khoảng 15^h cùng ngày có Tô Xuân T - trú tại thôn Hợp Thành, xã Sơn L đến chúc tết nhà ông Đinh A N. Lúc này, mọi người đang uống rượu thì ông A N mời Trường vào uống rượu cùng, trong lúc uống rượu cháu Gia có mời T uống 01 ly rượu, sau khi uống xong Gia có hôn vào má T một cái. Khi mọi người nghỉ không uống rượu nữa, T đi ra ngoài thì Gia kéo Trường ra phía sau nhà A N, đi vào nhà tắm Gia tự vén áo lên để cho T nhìn thấy cơ thể của G và cầm tay Trường kéo vào nhà tắm và chủ động ôm hôn T. Thời điểm này T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với G và nói nếu muốn thì đi chỗ khác ở đây đông người nhìn thấy, T nói với Gia “có thích không?” Nếu thích thì ra đờ ngoài đường, G trả lời thích. T lấy xe mô tô về nhà thay đồ rồi quay lại chở G đi đến nhà rẫy tại khu vực bờ hồ B, xã Sơn Lang. Khi đến nhà rẫy Trường lấy thức ăn và bia ra uống cùng nhau, đến tối thì Trường đưa Gia vào phòng ngủ thực hiện hành vi giao cấu, Đinh Thị Bình G hoàn toàn đồng thuận với việc giao cấu của Tô Xuân T mà không có phản ứng chống cự gì. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu cả hai cùng ngủ trên phản gỗ, đến khoảng 04 giờ ngày 27/01/2020 T tiếp tục giao cấu lần thứ hai với G, sau đó T chở G về tới ngã tư đường vào làng Hà Nừng rồi T quay trở lại nhà rẫy, G tự đi bộ về nhà ông A N, khi về thì mẹ của Gia là Đinh Thị M thấy con gái có biểu hiện bất thường nên dò hỏi, G kể lại sự việc trên. Khi biết được sự việc, chị M đến Công an xã Sơn Lang trình báo.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã phối hợp các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm việc, ghi lời khai những người liên quan, người biết việc và tiến hành trưng cầu giám định bộ phận sinh dục, trưng cầu giám định HIV đối với Tô Xuân Trường, trưng cầu giám định ADN đối với mẫu chất dịch thu được trong bộ phận sinh dục của Đinh Thị Bình Gia.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 33/20/TD ngày 04/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với bộ phận sinh dục của Đinh Thị Bình Gia xác định: Toàn thân không có dấu vết thương tích gì; âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn không có tổn thương gì; màng trinh không rách, giãn nhẹ, không phù nề, không sung huyết; hiện tại không có dấu hiệu mang thai.

Tại bản kết quả xét nghiệm HIV ngày 26/3/2020 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai đối với Tô Xuân Trường (sinh năm 1970, trú tại thôn Hợp Thành, xã Sơn Lang, huyện K, tỉnh Gia Lai) kết luận: Âm tính.

Tại bản kết luận giám định số: 484/C09C(Đ5) ngày 29/5/2020 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với mẫu chất dịch thu được trong bộ phận sinh dục Đinh Thị Bình G kết luận: Mẫu ghi thu trong bộ phận sinh dục của Đinh Thị Bình Gia có xác tình trùng của Tô Xuân Trường.

Đối với bị hại Đinh Thị Bình G có giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã Vĩnh Sơn, huyện V, tỉnh Bình Định về nghe, nói, nhìn, trí tuệ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu

Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giám định tâm thần và khả năng nhận thức của Gia. Quá trình điều tra bản thân và đại diện gia đình bị hại xác định Đinh Thị Bình G chỉ bị hạn chế về khả năng nói, còn nghe, nhìn, sinh lý vẫn phát triển bình thường. Bà Đinh Thị M (mẹ đẻ G) khẳng định con bà chỉ ở dạng khuyết tật là ít nói, không phải tâm thần nên đã viết đơn từ chối giám định tâm thần đối với bị hại Đinh Thị Bình G. Trước khi bị giao cấu Đinh Thị Bình G là người chủ động ôm hôn, lôi kéo và tự kéo áo lên cho T nhìn thấy cơ thể của mình. Thời điểm xảy ra sự việc Gia được 14 tuổi 03 tháng 03 ngày.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CTr-VKS ngày 20/10/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Tô Xuân T về tội *“giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Xuân T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố Tô Xuân T phạm tội: *“giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* Áp dụng điểm a, Khoản 2, Điều 145, Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Tô Xuân T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đinh Thị Bình G đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu ý kiến.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại hoàn toàn đồng ý với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Tô Xuân T về tội: *“giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*, và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 145, Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của đại diện Viện kiểm sát.

Về Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng theo điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

Về nhân thân và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đinh Thị Bình G đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo nên với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX ghi nhận và không có ý kiến gì thêm.

Kiểm sát viên không đồng ý với tình tiết phạm tội đối với người bị khuyết tật nặng vì bị hại chỉ bị hại chế về nói, cũng chưa có văn bản nào cho rằng cháu Gia là người bị khuyết tật nặng, bị hại cũng đã từ chối giám định tâm thần.

Bị cáo, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và quan điểm đã được kiểm sát viên trình bày trước Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang và Điều tra viên; VKSND huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Tô Xuân T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2020 sau khi đã uống rượu chúc tết tại gia đình ông Đinh A N - Làng H, xã Sơn L, huyện K, tỉnh Gia Lai xong bị cáo Tô Xuân T đã rủ cháu Đinh Thị Bình G, sinh ngày 23/10/2005, trú tại: Thôn K3, xã V, Vĩnh T, Bình Định là cháu ngoại của ông Đinh A N đến rẫy của gia đình bị cáo Trường thuộc khu vực hồ B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai, tại đây bị cáo T bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đinh Thị Bình G, sinh ngày 23/10/2005. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” được quy định điểm a, khoản 2 Điều 145 bộ luật hình sự. Do đó đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang truy tố bị cáo về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là cán bộ đảng viên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là

hành vi vi phạm pháp luật, tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại mới 14 tuổi 03 tháng 03 ngày, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế. Nhưng lẽ ra, bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo đã lợi dụng người bị hại ở độ tuổi chưa thành niên, lợi dụng sự nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về mặt tình cảm của người bị hại cũng như sự quản lý lỏng lẻo của gia đình bị hại mà bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội giao cấu với bị hại như đã nói ở trên.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho nhiều người có con, em là nữ trong độ tuổi vị thành niên, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, trở về địa phương, quá trình công tác bị cáo cũng đã có nhiều thành tích được tặng giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Thị Bình G đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[7] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm dân sự là đúng với quy định của pháp luật và có cùng nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang và có đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự không được đại diện VKSND huyện Kbang và HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Tô Xuân T** phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt bị cáo **Tô Xuân T 03** (ba) **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 06/7/2020).

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, thời hạn trên đối với người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Chi cục THADS huyện K.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Cảnh

Phan Đình Toàn

Đỗ Thị Lành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

